

Số: 138/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 20 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 199/2026/TLST-HNGĐ ngày 08/5/2026 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung", giữa:

- *Nguyên đơn*: chị [Tần Thị N](#), sinh năm 1998; địa chỉ thường trú: [thôn L, xã Q, tỉnh Tuyên Quang](#). Nơi tạm trú hiện nay: [Nguyễn Văn T, Khu L, phường N, tỉnh Bắc Ninh](#).

- *Bị đơn*: anh [Tần Văn T1](#), sinh năm 1998; địa chỉ thường trú: [thôn P, xã M, tỉnh Tuyên Quang](#)

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/5/2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/5/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị [Tần Thị N](#) và anh [Tần Văn T1](#).
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: chị [Tần Thị N](#) và anh [Tần Văn T1](#) nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** công nhận thỏa thuận như sau:

Giao cháu Tần Thi H, sinh ngày 08/12/2016 cho chị Tần Thi N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H cho đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi.

Giao cháu Tần Minh Đ, sinh ngày 03/9/2015 cho anh Tần Văn T1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ cho đến khi cháu Đ trưởng thành đủ 18 tuổi.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ chăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết hoặc do yêu cầu của một trong các bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản, công nợ:** hai bên xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- **Án phí:** chị Tần Thi N tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, theo biên lai số 0000943 ngày 08/5/2026. Chị Tần Thi N được hoàn trả lại số tiền là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND KV4 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Minh Tân, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Cường